

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TẠI HÀ NỘI

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 88/2022/HCPT

Ngày 04/4/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phòùngúc thẩm gồm có:

Thẩm phòùngán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đình Lực;

Các Thẩm phòùngán: Ông Hoàng Văn Hạnh;

Ông Mai Anh Tài.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Trang, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thu Hương, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 04 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phòùngúc thẩm, công khai, vụ án hành chính thụ lý số 286/2021/TLPT-HC ngày 16 tháng 09 năm 2021, về việc: “Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý đất đai”. Do có kháng cáo của người khởi kiện, đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2021/HC-ST ngày 16/03/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2360/2021/QĐ-PT ngày 16 tháng 03 năm 2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, giữa các đương sự sau:

1. Người khởi kiện: Ông Vương Thừa T, sinh năm 1953; Địa chỉ: Khối 13, phường Hà Huy T1, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần Huy H, sinh năm 1958. Địa chỉ: Khối 1, phường Hà Huy T1, thành phố V, tỉnh Nghệ An; có mặt ông H.

2. Người bị kiện:

2.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Nghệ An. Địa chỉ: Số 3 Trường Thi, Thành phố V, tỉnh Nghệ An. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức T2, chức vụ: Chủ tịch; Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Hoàng Nghĩa H1, chức vụ: Phòùngó Chủ tịch; Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt;

2.2. Chủ tịch UBND thành phố V. Địa chỉ: Đường Lê M, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc T3, chức vụ: Chủ tịch; Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Lê Sỹ C, chức vụ: Phòùngó Chủ tịch; Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt;

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

3.1. UBND thành phố V, tỉnh Nghệ An. Địa chỉ: Đường Lê M, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc T3, chức vụ: Chủ tịch; Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Lê Sỹ C, chức vụ: Phường Chủ tịch; Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt;

3.2. UBND phường Hà Huy T1, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Địa chỉ: Số 70 Hải Thượng Lãn Ông, phường Hà Huy T1, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Người đại diện theo pháp luật: Bà Đặng Thị Hòa, chức vụ: Chủ tịch; Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt;

3.3. Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Nghệ An. Địa chỉ: số 15, đường Quang Trung, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quang Lâm, chức vụ: Tổng Giám đốc; Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt;

3.4. Bà Đinh Thị T4, sinh năm 1962; địa chỉ: khối 3, phường Hà Huy T1, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Vắng mặt.

3.5. Anh Vương Gia Toàn, sinh năm 1992; địa chỉ: khối 3, phường Hà Huy T1, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Vắng mặt.

3.6. Chị Vương Diệu T5, sinh năm 1993; địa chỉ: khối 3, phường Hà Huy T1, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Người khởi kiện ông Vương Thừa T trình bày và yêu cầu: Trong đơn khởi kiện đề ngày 25/3/2019, đơn khởi kiện bổ sung và tại bản tự khai, Ông Vương Thừa T yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án Hành chính với nội dung: hủy bỏ một phần Quyết định số: 575/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2019 của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An, về việc giải quyết khiếu nại của 09 hộ gia đình trú tại khu tập thể Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Nghệ An; hủy bỏ Quyết định số: 2958/QĐ-UBND ngày 23/5/2018 của Chủ tịch ủy ban nhân dân thành phố V, về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Vương Thừa T; hủy bỏ Quyết định số: 4697/QĐ-UBND, ngày 27/7/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố V, về việc giao đất có thu tiền sử dụng đất cho các hộ gia đình, cá nhân.

Lý do khởi kiện: Nguồn gốc thửa đất số 17 tờ bản đồ số 7 thuộc khối 3, phường Hà Huy T1, thành phố V, tỉnh Nghệ An là thửa đất được nhà nước giao cho Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Nghệ sử dụng từ trước năm 1976. Công ty đã sử dụng vào mục đích kinh doanh và làm nhà ở cho công nhân. Công ty đã xây dựng 9 gian nhà từ trước năm 1978, phươgân cho các thể hệ công nhân ở, hiện nay 9 gian nhà đang có 9 hộ gia đình đang ở trong đó có gia đình ông Tuấn. Tháng 12/2006, chín hộ gia đình được mua thanh lý nhà ở của công ty trong đó có hộ gia đình ông Vương Thừa T. Năm 2007, thực hiện chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An về đề án giải quyết nhà ở tập thể cũ trên địa bàn thành phố V, được ban hành theo Quyết định số: 109/QĐ-UBND, ngày 21/9/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An. Ngày 27/7/2017, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết

định số: 4697/QĐ-UBND về việc giao đất có thu tiền sử dụng đất cho hộ gia đình ông Vương Thừa T đối với lô đất số 02, diện tích 46,25 m², với mức thu tiền sử dụng đất là 100% theo mức giá do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại Quyết định số: 739/QĐ-UBND.ĐC, ngày 16/10/2015. Ông T không đồng ý với Quyết định số: 4697/QĐ-UBND, về việc giao đất có thu tiền, cho nên Ông T đã khiếu nại lên Ủy ban nhân dân thành phố V. Chủ tịch ủy ban nhân dân thành phố V đã giải quyết khiếu nại của ông bằng Quyết định số: 2958/QĐ-UBND, ngày 23 tháng 5 năm 2018, không đồng tình với việc giải quyết khiếu nại, Ông T tiếp tục khiếu nại lên Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An. Ngày 27 tháng 02 năm 2019, Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An ban hành Quyết định số: 575/QĐ-UBND, về việc giải quyết khiếu nại của 09 hộ gia đình trú tại khu tập thể Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Nghệ An trong đó có hộ gia đình ông Tuấn.

Ban đầu ông Vương Thừa T yêu cầu khi Nhà nước thu hồi của ông 46,25m² đất thuộc thửa đất số 17 tờ bản đồ số 7, tại khối 3 phường Hà Huy T1, thành phố V phưởngải bồi tH cho ông 100% giá trị tiền sử dụng đất, với số tiền là: 268.250.000 đồng (Tương ứng với việc sau khi thu hồi đã giao cho Ông T diện tích 46,25m² phưởngải nộp tiền sử dụng đất). Tuy nhiên, do Ông T xác định, ông không có giấy tờ như quy định tại Điều 100 Luật đất đai 2013, cho nên Ông T thay đổi yêu cầu được bồi tH 100% giá trị tiền sử dụng đất bằng yêu cầu bồi tH 50% giá trị tiền sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất bằng số tiền: 134.125.000 đồng.

Theo Ông T và người đại diện ông Trần Huy H thì Quyết định số: 109/2007, ngày 21/9/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An giao đã giao cho Ủy ban nhân dân thành phố V lập phườngrương án bồi tH khi nhà nước thu hồi đất (Được công nhận QSD đất); Nếu phườngr hợp quy hoạch thì phườngr duyệt quy hoạch và bố trí giao đất tái định cư (Nhà nước giao đất), như vậy khi thu hồi phườngrải bồi tH và khi giao đất phườngrải nộp tiền sử dụng đất. Ông T được giao đất phườngrải nộp tiền, nhưng khi thu hồi đất không được bồi tH là không đúng. Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 20 Nghị định số: 43/2014/NĐ-CP của Chính Phủ thì: “Hộ gia đình cá nhân đang sử dụng đất có nhà ở, các công trình xây dựng khác từ trước ngày 01/7/2004, được ủy ban nhân dân phường xác nhận không có tranh chấp sử dụng đất... đất được cấp giấy chứng nhận hay đất bị thu hồi thì nhà nước công nhận QSD đất” như vậy hộ gia đình Ông T phườngrải được xác nhận và cấp giấy chứng nhận QSD đất, có nghĩa là Ông T không phườngrải nộp tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 7 Nghị định số: 45/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định về thu tiền sử dụng đất và khoản 2, 3 Điều 21 Nghị định số: 43/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai thì hộ gia đình Ông T mua căn nhà tập thể gắn liền với đất của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Nghệ An vào năm 2006 nhưng nguồn gốc là đất sử dụng trước ngày 15/10/1993, và hiện trạng sử dụng là đất ở (vì thửa đất này có nhà ở). Tuy Ông T mua hóa giá nhà tập thể sau thời điểm 01/7/2004, nhưng ông đã sử dụng căn nhà và thửa đất này ổn định từ trước năm 1996, điều này thể hiện qua các giấy tờ sau: Giấy xin phườngr ở năm 1997, có xác nhận của Phòng hành chính quản trị Công ty xuất nhập khẩu Nghệ An; Hộ khẩu đăng ký chuyển đến năm 2008; Bản án của tòa án năm 1998 xác định nơi ở của ông là khu tập thể Công ty

Ngoại thương Vinh; Học bạ của con... Như vậy khi nhà nước thu hồi đất phườnգải bồi tH tiền sử dụng đất. Gia đình ông sử dụng ổn định một gian nhà diện tích 46,25m² của dãy nhà có 09 gian có từ những năm 1978, khi Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chỉ phườnգải nộp 50% tiền sử dụng đất, đồng nghĩa với việc khi nhà nước thu hồi được bồi tH 50% tiền sử dụng đất. Do chi phườnգi xây dựng hạ tầng sau khi quy hoạch mới do nhân dân đóng góp 100%, nên tiền sử dụng đất nơi đi bằng tiền sử dụng đất nơi đến. Như vậy khi nhà nước thu hồi đất Ông T đang sử dụng lô số 2, thửa đất số 17 tờ bản đồ số 7, tại khối 3 phường Hà Huy T1 ông chỉ phườnգải nộp 50% tiền sử dụng đất cụ thể là: 46,25 m² x 5.800.000 đồng x 50% = 134.125.000 đồng. Ủy ban nhân dân thành phố V đã thu của ông 100% tiền sử dụng đất với số tiền 268.250.000 đồng là trái với quy định của pháp luật. Ông Vương Thừa T và người đại diện theo ủy quyền không đồng ý với các quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch ủy ban nhân dân thành phố V và Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An, đề nghị xem xét.

2. Người đại diện Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An trình bày và đề nghị: Sau khi có khiếu nại của ông Vương Thừa T với Quyết định số: 2958/QĐ-UBND, ngày 23/5/2018, của Chủ tịch ủy ban nhân dân thành phố V về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Tuấn, Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An đã xem xét quyết định nói trên, tổ chức xác minh, kiểm tra hiện trạng sử dụng đất; kiểm tra hồ sơ lưu trữ tại Ủy ban nhân dân thành phố V, làm việc với các bên liên quan; Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An đã chủ trì cùng các sở, ban ngành liên quan tổ chức đối thoại với 9 hộ gia đình có khiếu nại, xác định: Việc Ủy ban nhân dân thành phố V ban hành quyết định giải quyết khiếu nại của các hộ dân tại khu tập thể Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Nghệ An là đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; Việc 09 hộ gia đình trong đó có hộ ông Vương Thừa T khiếu nại Ủy ban nhân dân thành phố V giao đất ở có thu 100% tiền sử dụng đất đối với các hộ không đúng với quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 100, Luật đất đai năm 2013 là khiếu nại sai, bởi vì: Nguồn gốc khu đất được nhà nước giao cho Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Nghệ An sử dụng trước khi có Luật đất đai. Năm 2004 thực hiện việc cổ phần hóa doanh nghiệp, công ty không đưa khu đất này vào xác định giá trị quyền sử dụng đất để lập phườnգương án cổ phần hóa, còn tài sản trên đất là tài sản của công ty được đánh giá đã hết khấu hao chờ thanh lý. Khi cổ phần hóa doanh nghiệp không bàn giao khu đất này cho địa phườnգương quản lý theo khoản 3 Điều 9 Nghị định số: 64/NĐ-CP, ngày 19/6/2002, của Chính Phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần. Tháng 12/2006, Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Nghệ An bán thanh lý, hóa giá tài sản trên đất theo chủ trương của Hội đồng quản trị công ty. Thực hiện đề án nhà ở tập thể cũ trên địa bàn thành phố V ban hành kèm theo Quyết định số: 109/QĐ – UBND, ngày 21/9/2007, UBND phường Hà Huy T1 đã chủ trì, phổ i hợp với các hộ gia đình sinh sống tại khu tập thể Công ty triển khai các bước để giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ tại khu tập thể này. Ngày 06/6/2016, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An đã có Quyết định số: 472/QĐ-UBND, thu hồi 918,7 m² đất sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Nghệ An, giao cho Ủy ban nhân dân thành phố V đưa vào quản lý theo quy hoạch và pháp luật. Vị trí, ranh giới, diện tích đất thu hồi chính là đất của khu tập thể Công ty. Ngày 27/7/2017, Ủy ban nhân dân thành phố

V đã ban hành 09 Quyết định giao đất có thu tiền sử dụng đất cho 09 hộ gia đình cá nhân nêu trên (trong đó có hộ ông Vương Thừa T) với mức thu tiền sử dụng đất là 100% mức giá cụ thể do Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An quyết định. Việc hộ gia đình ông Vương Thừa T cung cấp các loại hồ sơ giấy tờ để xác định đã sử dụng ổn định thửa đất từ trước ngày 01/7/2004 và căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 20 Nghị định số: 43/2014/NĐ-CP của Chính Phủ ; điểm a khoản 1 Điều 7 Nghị định số: 45/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định về thu tiền sử dụng đất và khoản 2, 3 Điều 21 Nghị định số: 43/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai để yêu cầu được bồi tH 50% tiền sử dụng đất là không có cơ sở. Căn cứ Điều 9 Nghị định số: 45/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính Phủ thì việc gia đình ông Vương Thừa T sử dụng đất tại khu tập thể Công ty thuộc khối 3, phường Hà Huy T1, thành phố V phurờngải nộp 100% tiền sử dụng đất theo giá đất tại thời điểm có quyết định công nhận quyền sử dụng đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Như vậy, việc Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An ban hành Quyết định số: 575/QĐ-UBND, ngày 27/2/2019, về việc giải quyết khiếu nại đối với 09 hộ gia đình thuộc khu tập thể Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Nghệ An trong đó có hộ ông Vương Thừa T là đúng quy định của pháp luật. Việc Ủy ban nhân dân thành phố V ban hành Quyết định số: 4697/QĐ-UBND, ngày 27/7/2017 về việc giao đất có thu tiền sử dụng đất tại khu tập thể Công ty, trong đó xác định mức thu 100% tiền sử dụng đất đối với hộ gia đình ông Vương Thừa T là đúng quy định của pháp luật, Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An không chấp nhận khiếu nại của ông Vương Thừa T.

3. Đại diện Chủ tịch ủy ban nhân dân thành phố V trình bày và đề nghị: Việc Chủ tịch ủy ban nhân dân thành phố V ban hành Quyết định số: 2958/QĐ-UBND, ngày 23/5/2018 là đúng quy định của pháp luật, cụ thể: Về trình tự giải quyết khiếu nại của công dân: Chủ tịch ủy ban nhân dân thành phố V đã được thực hiện theo đúng quy định của Luật khiếu nại năm 2011 và Thông tư số: 07/2013/TT-TTCP, ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính Phủ . Về nội dung giải quyết khiếu nại: Tại Quyết định đã thể hiện ông Vương Thừa T khiếu nại Quyết định số: 4697/QĐ-UBND, ngày 27/7/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố “Về việc giao đất ở có thu tiền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân”, trong đó giao cho ông Vương Thừa T lô đất ở số 02, diện tích 46,25m² tại khối 3, phường Hà Huy T1 có xác định mức thu 100% tiền sử dụng đất là khiếu nại sai. Ban đầu Ông T đề nghị xác định giấy tờ mua thanh lý tài sản của ông của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Nghệ An là giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 100 của Luật đất đai 2013 để không phurờngải nộp tiền sử dụng đất khi giao đất ở cho gia đình ông là không có cơ sở bởi vì: Căn cứ hồ sơ thanh lý hóa giá và khẳng định của Công ty thể hiện: Ông Vương Thừa T là người mua thanh lý tài sản trên đất của Công ty vào năm 2006 chứ không phurờngải là người mua đất của công ty. Quá trình giải quyết vụ án Ông T thay đổi yêu cầu và căn cứ pháp luật, theo đó Ông T căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 20, Nghị định số: 43/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính Phủ để được công nhận quyền sử dụng đất với diện tích đang sử dụng. Căn cứ xác định thời điểm bắt đầu sử dụng đất ổn định của Ông T là các giấy tờ quy định tại khoản 2, 3 Điều 21 Nghị Định số: 43/2014/NĐ-CP, cụ thể giấy xin phòng ở năm 1997, hộ khẩu chuyển đến năm 2008, nơi học của con... Việc tính thu tiền sử dụng đất theo

quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số: 45/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính Phủ, Ông T đề nghị áp dụng điều khoản trên là không có cơ sở. Điều 20, 21 của Nghị định số: 43/2014/NĐ-CP và khoản 1 Điều 7 Nghị định số: 45/2014/NĐ-CP, của Chính Phủ chỉ áp dụng với trường hợp công nhận quyền sử dụng đất thông qua việc cấp giấy chứng nhận QSD đất. Ông T được mua hóa giá tài sản trên đất năm 2006, không bao gồm quyền sử dụng đất nên không được xác định việc sử dụng đất theo quy định để công nhận quyền sử dụng đất. Mặt khác, theo quy định tại điểm e, khoản 2, Điều 21 Nghị định 43/2014/NĐ-CP thì: “Giấy tờ đăng ký hộ khẩu tH trú, tạm trú dài hạn tại nhà ở gắn với đất ở”, việc nhà nước giao đất cho Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Nghệ An thể hiện qua hồ sơ địa chính các thời kỳ thể hiện thửa đất số 17, tờ bản đồ số 7, diện tích 918,7m², loại đất là đất chuyên dùng (đất xây dựng) không phườnghai đất ở. Đến năm 2016, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An đã có Quyết định số: 472/QĐ-UBND, ngày 06/6/2016 thu hồi 918,7m² đất sản xuất kinh doanh (SKC) của công ty giao cho Ủy ban nhân dân Thành phố V đưa vào quản lý theo quy hoạch và pháp luật. Thửa đất này có nguồn gốc là đất được Nhà nước giao không thu tiền sử dụng đất cho công ty và đến năm 2016, công ty đã tự nguyện trả lại, do đó, Ủy ban nhân Thành phố không xem xét việc bồi tH về đất. Việc trước đây Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Nghệ An phườnghai nhà tập thể cho cán bộ công nhân viên sử dụng, về chính sách tại thời điểm đó là cho cán bộ công nhân viên của công ty mượn nhà tập thể để cán bộ yên tâm công tác còn nhà và đất vẫn thuộc quyền quản lý, sử dụng của công ty. Với mục tiêu nhằm cải thiện, đảm bảo nơi ở, sinh hoạt cho người dân hiện đang sống tại các khu tập thể đồng thời góp phần chỉnh trang đô thị, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An đã phườnghai duyệt Đề án giải quyết nhà ở tập thể cũ trên địa bàn thành phố V. Thực hiện Luật đất đai năm 2013, kết hợp với mục tiêu của Đề án giải quyết nhà tập thể, Ủy ban nhân dân Thành phố V đã giải quyết các khu tập thể theo hướng quy hoạch chia lô đất ở; đồng thời xét giao đất có thu tiền sử dụng đất cho các hộ gia đình, cá nhân sinh sống trong khu tập thể để đảm bảo quyền lợi cho người dân. Đối chiếu chính sách về bồi tH, vận dụng khoản 2, Điều 79 của Luật Đất đai năm 2013 và khoản 4, Điều 6, Nghị định số: 47/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính Phủ, Ủy ban nhân dân Thành phố V giao cho hộ ông (bà) Vương Thừa T - Đinh Thị T4 01 lô đất ở tại khu quy hoạch chia lô đất ở khu tập thể công ty có thu tiền sử dụng đất, giá tiền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất do Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An quy định. Ngoài ra, để vận dụng quyền lợi tối đa có thể, giả sử được cấp Giấy chứng nhận QSD đất thì Ông T cũng phườnghai nộp 100% tiền sử dụng đất theo quy định tại Điều 9, Nghị định số: 45/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính Phủ. Do đó, việc Ủy ban nhân dân thành phố V giao đất ở cho ông Vương Thừa T trong đó xác định mức thu 100% tiền sử dụng đất theo giá đất ở được Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại Quyết định số: 739/QĐ-UBND.ĐC, ngày 16/10/2015 là đúng quy định của pháp luật. Ủy ban nhân dân thành phố V không chấp nhận yêu cầu của Ông T được bồi tH 50% tiền sử dụng đất đối với diện tích 46,25m² đã thu hồi của gia đình Ông T tại thửa đất số 17, tờ bản đồ số 7, khối 3, phường Hà Huy T1 là đúng pháp luật.

4. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Đinh Thị T4, chị Vương Diệu T5, anh Vương Gia T6 (Vợ và con của ông

Vương Thừa T) đồng ý với ý kiến của người khởi kiện ông Vương Thừa T.

Theo đại diện Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Nghệ An thì, trước khi cổ phần là doanh nghiệp Nhà nước có khu tập thể được xây dựng từ trước năm 1978, được phurờngân cho các hộ gia đình cán bộ, công nhân viên sử dụng qua các thời kỳ. Công ty không làm thủ tục thuê đất, không nộp tiền sử dụng đất đối với khu đất nhà tập thể có tài sản thanh lý. Năm 2006, doanh nghiệp không có nhu cầu sử dụng khu tập thể, đồng thời tài sản trên đất đã hết khấu hao, nên ngày 27/12/2006, Công ty đã ban hành thông báo số: 127/TB/C.ty về việc thanh lý tài sản và bán tài sản trên đất tại khu tập thể và đã bán cho 9 hộ trong đó có hộ ông Vương Thừa T đang sinh sống tại đây (không hóa giá phần giá trị quyền sử dụng đất). Nguồn gốc đất khu tập thể là đất được nhà nước giao cho công ty sử dụng trước khi có luật đất đai. Năm 2004, khi tiến hành thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp, công ty không đưa khu đất này vào xác định giá trị quyền sử dụng đất để lập phurờngương án cổ phần hóa, Công ty cũng không bàn giao khu đất này cho địa phurờngương quản lý.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2021/HC-ST ngày 16/03/2021 của Tòa án nhân dân thành tỉnh Nghệ An, đã quyết định: Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 3, 4 Điều 32; điểm a khoản 3 Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng Hành chính; Căn cứ khoản 3 Điều 62; Điều 66; Điều 69, Điều 82, của Luật Đất đai năm 2013; Điều 19 Nghị định số: 43/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; khoản 7, Điều 20 Nghị định số: 45/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định về thu tiền sử dụng đất; Thông tư số: 116/2004/TT-BTC, ngày 07/12/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định 197/NĐ-CP, ngày 03/12/2004 của Chính Phủ về bồi th hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Quyết định số: 58/2015/QĐ-UBND, ngày 13/10/2015; Quyết định số: 739/QĐ-UBND, ngày 16/10/2015; Quyết định số: 472/QĐ-UBND, ngày 06/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An; Luật Tổ chức chính quyền địa phurờngương; Thông tư số: 07/2013/TT-TTCT, ngày 31/10/2013 của Thanh tra chính Phủ, quy định về quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Căn cứ Điều 348 Luật tổ tụng Hành chính; khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban th vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phurờngí, lệ phurờngí Tòa án. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Vương Thừa T về đề nghị Tòa án: Hủy bỏ một phần Quyết định số: 575/QĐ-UBND, ngày 27 tháng 02 năm 2019 của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An về việc giải quyết khiếu nại của 09 hộ gia đình trú tại khu tập thể Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Nghệ An; hủy bỏ Quyết định số: 2958/QĐ-UBND, ngày 23/5/2018 của Chủ tịch ủy ban nhân dân thành phố V về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Vương Thừa T; hủy bỏ Quyết định số: 4697/QĐ-UBND, ngày 27/7/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố V, về việc giao đất có thu tiền sử dụng đất cho các hộ gia đình, cá nhân. Yêu cầu bồi th 50% tiền sử dụng đất khi nhà nước thu hồi 46,25m² thuộc thửa đất số 17 tờ bản đồ số 7 tại khối 3 phường Hà Huy T1 cho gia đình ông Vương Thừa T là 134.125.000 đồng. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phurờngí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/3/2021, ông Vương Thừa T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phòùngúc thẳm,

Đại diện theo ủy quyền của Người khởi kiện vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị hủy bản án sơ thẩm và giải quyết lại vụ án đúng pháp luật, đảm bảo quyền lợi của ông Vương Thừa T.

Người bị kiện, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phòùngát biểu quan: Về tổ tụng quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến phiên tòa, Thẩm phòùngán chủ tọa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Luật Tổ tụng hành chính; những người tham gia tổ tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tổ tụng của mình. Về hướng giải quyết vụ án, sau khi phòùngân tích nội dung vụ án, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nội dung kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Bác kháng cáo của ông Vương Thừa T và giữ nguyên Bản án Hành chính sơ thẩm số 03/2021/HC-ST ngày 16/03/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Nghệ An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tổ tụng: Tòa án cấp sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Luật Tổ tụng hành chính; Người bị kiện, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tòa án xét xử vắng mặt theo khoản 4 Điều 255 Luật Tổ tụng hành chính.

[2]. Về đối tượng, thời hiệu, thẩm quyền khởi kiện: Ngày 25/3/2019, ông Vương Thừa T khởi kiện yêu cầu: hủy một phần Quyết định số 575/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2019 của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An, về việc giải quyết khiếu nại của 09 hộ gia đình trú tại khu tập thể Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Nghệ An; hủy Quyết định số 2958/QĐ-UBND ngày 23/5/2018 của Chủ tịch ủy ban nhân dân thành phố V, về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Vương Thừa T; hủy Quyết định số 4697/QĐ-UBND ngày 27/7/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố V, về việc giao đất có thu tiền sử dụng đất cho các hộ gia đình, cá nhân. Đây là các quyết định hành chính trong hoạt động quản lý nhà nước về đất đai quy định tại khoản 6 Điều 22 Luật Đất đai, nên thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính tại khoản 2 Điều 3 Luật Tổ tụng hành chính. Tòa án nhân dân thành phố Nghệ An căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 3, 4 Điều 32, Điều 115, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính xác định đối tượng khởi kiện, thời hiệu, thẩm quyền thụ lý giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành: Căn cứ Quyết định số 109/2007/QĐ-UBND ngày 21/9/2007 của UBND tỉnh Nghệ An, về việc phòùngê duyệt Đề án giải quyết nhà ở tập thể cũ trên địa bàn thành phố V. Ngày 13/10/2015, UBND tỉnh Nghệ An đã ban hành Quyết định số 58/2015/QĐ-UBND quy định về việc bồi th, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Trên cơ sở Biên bản xét duyệt đối tượng ngày 16/3/2017 của Hội đồng xét duyệt đất không qua đấu giá quyền sử dụng đất thành phố V. Ngày

27/7/2017, UBND thành phố V ban hành Quyết định số 4697/QĐ-UBND, về việc giao đất ở có thu tiền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân. Cụ thể: Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất cho hộ ông Vương Thừa T và bà Đinh Thị T4 tại Lô đất số 02, diện tích 46,25m² mục đích sử dụng đất ở, thời hạn lâu dài, mức giá thu tiền sử dụng đất theo mức giá được phường phê duyệt tại Quyết định số 739/QĐ.UBND.ĐC ngày 16/10/2015 của UBND tỉnh Nghệ An, số tiền sử dụng đất phường giải nộp khi được giao đất là 46,25m²x5.800.000đồng/m² = 268.250.000đồng. Ông Vương Thừa T khiếu nại, Chủ tịch UBND thành phố V đã có quyết định giao nhiệm vụ xác minh khiếu nại, thành lập đoàn thanh tra liên ngành, tổ chức làm việc với các bên liên quan, thu thập tài liệu chứng cứ; trên cơ sở báo cáo của Phòng Tài nguyên và Môi trường về kết quả kiểm tra xác minh khiếu nại, tổ chức xác minh hiện trạng, tổ chức đối thoại...Chủ tịch UBND thành phố V đã ban hành Quyết định số 2958/QĐ-UBND ngày 23/5/2018, về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Vương Thừa T giữ nguyên Quyết định số 4697/QĐ-UBND. Sau khi nhận được đơn khiếu nại của ông Trần Huy H, người đại diện theo ủy quyền của các hộ gia đình trú tại khu tập thể Công ty (trong đó có hộ gia đình ông Vương Thừa T) khiếu nại Quyết định số 2958/QĐ-UBND, Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An đã tổ chức kiểm tra, xác minh hiện trạng sử dụng đất, kiểm tra hồ sơ lưu trữ, làm việc với các bên liên quan, tổ chức đối thoại...Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An đã ban hành Quyết định số 575/QĐ.UBND ngày 27/02/2019, về việc giải quyết khiếu nại của 09 hộ gia đình trú tại khu tập thể Công ty giữ nguyên Quyết định số 2958/QĐ-UBND ngày 23/5/2018 là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo Điều 18, Điều 21, Điều 31, Điều 40 của Luật Khiếu nại; Điều 204 của Luật Đất đai năm 2013; Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính Phủ ; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 và Nghị định số 45/2014/NĐ-CP của Chính Phủ ; Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính Phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính.

[4]. Về tính hợp pháp của các quyết định hành chính bị kiện:

[4.1]. Căn cứ ban hành Quyết định số 4697/QĐ-UBND ngày 27/7/2017 của UBND thành phố V:

Nguồn gốc đất Khu tập thể Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu(CPXNK) Nghệ An tại Khối 3, phường Hà Huy T1, thành phố V được Nhà nước giao cho Công ty khi chưa có Luật Đất đai, thuộc quỹ đất của Công ty quản lý. Trên khu đất này có tài sản là các gian nhà tập thể của Công ty phân phát cho các hộ gia đình cán bộ, công nhân viên sử dụng qua các thời kỳ. Năm 2004, thực hiện chủ trương cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, Công ty XNK Nghệ An được chuyển đổi thành Công ty CPXNK Nghệ An, chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/3/2005 theo Luật Doanh nghiệp. Năm 2006, Công ty đã thống nhất bán thanh lý, hóa giá tài sản trên đất là các gian nhà của dãy nhà tập thể cho các hộ gia đình đang sử dụng. Ngày 25/12/2006, Công ty ban hành Thông báo số 127/TB/Cty, về việc thanh lý tài sản và tiến hành bán thanh lý tài sản trên đất tại Khu tập thể cho tất cả các hộ đang sinh sống tại đây. Sau khi có Thông báo, 09 hộ gia đình có tên đã nộp tiền thể hiện tại các Phường để thu về việc nộp tiền thanh lý, hóa giá dãy nhà tập thể 09 gian, đổi

với ông Vương Thừa T thể hiện tại Phường Giầu thu 462 ngày 29/12/2006. Thực hiện đề án nhà ở tập thể cũ trên địa bàn thành phố V ban hành kèm theo Quyết định số 109/QĐ-UBND, ngày 21/9/2007, UBND phường Hà Huy T1 đã chủ trì, phối hợp với các hộ gia đình sinh sống tại khu tập thể Công ty triển khai các bước để giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ tại khu tập thể này. Ngày 06/6/2016, UBND tỉnh Nghệ An đã có Quyết định số 472/QĐ-UBND, thu hồi 918,7m² đất sản xuất kinh doanh của Công ty CPXNK Nghệ An, giao cho UBND thành phố V đưa vào quản lý theo quy hoạch và pháp luật. Vị trí, ranh giới, diện tích đất thu hồi chính là đất của khu tập thể Công ty. Ngày 27/7/2017, UBND thành phố V đã ban hành Quyết định số 4697/QĐ-UBND giao đất có thu tiền sử dụng đất cho hộ gia đình ông Vương Thừa T, với mức thu tiền sử dụng đất là 100% mức giá cụ thể do UBND tỉnh Nghệ An quyết định.

Căn cứ Hồ sơ quản lý đất đai qua các thời kỳ, thể hiện: Bản đồ đo đạc năm 1989 thể hiện Khu đất xây dựng nhà tập thể của Công ty CPXNK Nghệ An thuộc thửa số 3, tờ bản đồ số 2, diện tích 15.050m²; Bản đồ đo đạc năm 1993 thể hiện Khu đất Khu đất xây dựng nhà tập thể của Công ty CPXNK Nghệ An thuộc thửa số 17, tờ bản đồ số 3, diện tích 1.320m²; Bản đồ đo đạc gần nhất năm 2001 thể hiện là thửa đất số 17, tờ bản đồ số 7, diện tích 918,7m², loại đất là đất chuyên dùng (đất xây dựng). Bản đồ thể hiện có 03 dãy nhà, trong đó dãy nhà lớn nhất (dãy nhà phường Gia Nam của thửa đất) là nơi 09 hộ gia đình đang sinh sống (loại đất được thể hiện theo Quyết định số 719/1999/QĐ-TCĐC ngày 30/12/1999 của Tổng cục trưởng Tổng cục địa chính); Hồ sơ kỹ thuật thửa đất kèm theo Biên bản xác định ranh giới, mốc giới thể hiện thửa đất số 17, tờ bản đồ số 7, chủ sử dụng là Khu tập thể Công ty gia công xuất nhập khẩu, loại đất là đất chuyên dùng (đất xây dựng). Như vậy, hồ sơ địa chính qua các thời kỳ thể hiện thửa đất số 17, tờ bản đồ số 7, diện tích 918,7m² tại khối 3, phường Hà Huy T1 là đất chuyên dùng của Công ty gia công xuất nhập khẩu Việt Lào (thuộc Công ty XNK Nghệ An, nay là Công ty CPXNK Nghệ An).

Căn cứ Biên bản làm việc ngày 21/3/2018, Đại diện Công ty CPXNK Nghệ An cung cấp: Khu tập thể có tên TH gọi là Khu tập thể Quán Bàu, đã hình thành từ trước những năm 1978, thuộc quỹ đất của Công ty quản lý và sử dụng, quá trình sử dụng từ trước đến nay chưa có GCNQSDĐ. Trên khu đất này có tài sản là các gian nhà tập thể của Công ty phụng dưỡng cho các hộ gia đình là cán bộ, công nhân viên của Công ty sử dụng qua các thời kỳ, nhưng vẫn là tài sản của Công ty. Năm 2004, thực hiện việc cổ phần hóa, tại thời điểm cổ phần, Công ty không đưa khu đất này vào xác định giá trị trong phương án cổ phần. Đến năm 2006, Công ty thanh lý tài sản trên đất cho các hộ đang sử dụng tại khu tập thể, sau khi có thông báo, hộ gia đình ông Vương Thừa T đã nộp tiền để mua thanh lý gian nhà có chứng từ thu nộp. Trong quá trình giải quyết Khu tập thể, Công ty đã cung cấp hồ sơ, tài liệu và có báo cáo, khẳng định Công ty chỉ thanh lý tài sản trên đất, còn Công ty không bán đất cho các hộ gia đình, trong đó có hộ ông Vương Thừa T. Như vậy, thửa đất số 17, tờ bản đồ số 7, diện tích 918,7m² được Nhà nước giao cho Công ty XNK Nghệ An quản lý và sử dụng, năm 2004 khi cổ phần hóa doanh nghiệp, Công ty không bàn giao khu đất này cho địa phương quản lý theo Điều 9 Nghị định số

64/2002/NĐ-CP ngày 19/6/2002 của Chính Phủ , cũng như không đưa khu đất này vào xác định giá trị quyền sử dụng đất lập phươngrương án cổ phần hóa. Đất thuộc quyền quản lý của Nhà nước, chưa giao quyền sử dụng cho bất cứ tổ chức, cá nhân nào, nên khi nhà nước thu hồi phươngrải thực hiện theo quy định của pháp luật.

Do khu đất của Công ty CPXNK Nghệ An không phươngrải là đất ở mà là đất chuyên dùng, nên việc sử dụng nhà hóa giá của Ông T không được xác định gắn liền với đất ở, những giấy tờ thể hiện việc mua hóa giá tài sản trên đất và hóa đơn thể hiện nộp tiền mua hóa giá nhà tập thể(mua tài sản trên đất), đây không phươngrải là thanh lý, hóa giá nhà ở gắn liền với đất ở. Việc Ông T được thanh lý một trong các gian nhà tập thể theo thông báo số 127 ngày 25/12/2006 của Công ty CPXNK Nghệ An, thì giấy tờ này cũng không phươngrải là giấy tờ mua nhà ở thuộc sở hữu nhà nước theo quy định của pháp luật, mà là giấy tờ mua hóa giá tài sản trên đất. Vì vậy, việc sử dụng nhà hóa giá của Ông T không được xác định là có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 100 Luật Đất đai năm 2013. Việc trước đây Công ty CPXNK Nghệ An phươngrân nhà tập thể cho cán bộ, nhân viên sử dụng thực chất là cho mượn nhà tập thể để cán bộ ổn định cuộc sống, an tâm công tác còn đất và nhà vẫn thuộc quyền quản lý sử dụng của Công ty, vì năm 2006 mới bán thanh lý tài sản trên đất, năm 2016 Nhà nước mới thu hồi đất của Công ty.

Theo chủ trương của UBND tỉnh Nghệ An, với mục tiêu nhằm cải thiện nơi ở, sinh hoạt cho người dân hiện đang sống tại các khu tập thể, đồng thời góp phần chỉnh trang đô thị UBND tỉnh Nghệ An đã phươngrê duyệt Đề án giải quyết nhà ở tập thể cũ trên địa bàn thành phố V. Thực hiện Luật Đất đai năm 2013 kết hợp với mục tiêu của đề án giải quyết nhà tập thể, Ủy ban nhân dân Thành phố đã giải quyết các khu tập thể theo hướng quy hoạch chia lô đất ở; đồng thời xét giao đất có thu tiền sử dụng đất cho các hộ gia đình, cá nhân sinh sống trong khu tập thể để đảm bảo quyền lợi cho người dân. Đối chiếu chính sách về bồi tH, vận dụng khoản 2, Điều 79 Luật Đất đai năm 2013; khoản 4 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính Phủ . UBND thành phố V giao cho hộ ông gia đình ông Vương Thừa T - Đình Thị T4 lô đất ở tại khu quy hoạch chia lô đất ở khu tập thể Công ty có thu tiền sử dụng đất, giá đất ở tính tiền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất do UBND tỉnh Nghệ An quy định tại Quyết định số 739/QĐ-UBND.ĐC ngày 16/10/2015 là phươngrủ hợp quy định pháp luật.

Việc ông Vương Thừa T căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 20 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ để công nhận quyền sử dụng đất với diện tích ông đang sử dụng. Căn cứ là các giấy tờ quy định tại khoản 2, 3 Điều 21 Nghị Định 43/2014/NĐ-CP, như giấy xin phòng ở năm 1997, hộ khẩu...và việc tính thu tiền sử dụng đất theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ , Ông T đề nghị áp dụng điều khoản trên là không có cơ sở, vì Điều 20, 21 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và khoản 1 Điều 7 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP của Chính Phủ chỉ áp dụng với trường hợp công nhận quyền sử dụng đất thông qua việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Mặt khác, theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP thì: “Giấy tờ đăng ký hộ khẩu tH trú, tạm trú dài hạn tại nhà ở

gắn với đất ở”, việc nhà nước giao đất cho công ty thể hiện qua hồ sơ địa chính các thời kỳ thể hiện thửa đất số 17, tờ bản đồ số 7, diện tích 918,7m², loại đất là đất chuyên dùng (đất xây dựng) không phùng đất ở.

Như vậy, căn cứ vào các quy định của pháp luật thì thời điểm hóa giá sau ngày 01/7/2004, cho nên phùng đất 100% tiền sử dụng đất theo quy định tại khoản 7 Điều 20 Nghị định số 45/NĐ-CP. Do đó, Quyết định số 4697/QĐ-UBND ngày 27/7/2017 của UBND thành phố V: “Về việc, giao đất ở có thu tiền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân”, trong đó giao cho hộ ông Vương Thừa T - Đình Thị T4 lô đất ở số 02, diện tích 46,25m² tại khối 3, phường Hà Huy T1 có xác định mức thu 100% tiền sử dụng đất là có căn cứ, phùng hợp quy định của pháp luật.

[4.2]. Căn cứ ban hành Quyết định số 2958/QĐ-UBND ngày 23/5/2018 của Chủ tịch UBND thành phố V; Quyết định số 575/QĐ-UBND ngày 27/02/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An: Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành các quyết định là đúng quy định của pháp luật, vấn đề này đã được nhận định tại Mục [3]. Về nội dung, đây là các quyết định giải quyết khiếu nại lần 1 và lần 2, do có khiếu nại của ông Vương Thừa T đối với Quyết định số 4697/QĐ-UBND ngày 27/7/2017 của UBND thành phố V. Nội dung của quyết định giải quyết khiếu nại lần 1 và lần 2 đều giữ nguyên Quyết định số 4697, việc UBND thành phố V ban hành Quyết định số 4697 là phùng hợp pháp luật đã nhận định tại Mục [4.1]. Do vậy, Quyết định số 2958/QĐ-UBND ngày 23/5/2018 của Chủ tịch UBND thành phố V; Quyết định số 575/QĐ-UBND ngày 27/02/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An ban hành là đúng quy định của pháp luật.

[5]. Về yêu cầu bồi tH 50% tiền sử dụng đất khi nhà nước thu hồi 46,25m² thuộc thửa đất số 17, tờ bản đồ số 7, tại khối 3, phường Hà Huy T1 cho hộ gia đình Ông T với số tiền là 134.125.000đồng, xét thấy: Ngày 06/6/2016, UBND tỉnh Nghệ An đã có Quyết định số 472/QĐ-UBND, thu hồi 918,7m² đất của Công ty CPXNK Nghệ An sau khi Công ty cổ phần hóa. Sau khi quy hoạch phùngân lô, hộ gia đình Ông T nhận giao sử dụng đất diện tích 46,25m² và phùng đất 100% tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật. Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu bồi tH 50% tiền sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất của hộ gia đình ông Vương Thừa T.

[6]. Với các căn cứ và nhận định nêu trên, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An quyết định bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Vương Thừa T là đúng quy định của pháp luật. Do vậy, các căn cứ kháng cáo của ông Vương Thừa T không có căn cứ, nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tòa án cấp phùng thẩm bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[7]. Quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Xét thấy, các căn cứ và lập luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]. Về án phùng: ông Vương Thừa T kháng cáo không được chấp nhận, nhưng ông Vương Thừa T là người cao tuổi, nên cấp phùng thẩm miễn án phùng hành chính phùng thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Bác yêu cầu kháng cáo của ông Vương Thừa T.
 2. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2021/HC-ST ngày 16/03/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.
 3. Về án phí: Ông Vương Thừa T không phải nộp án phí hành chính phúc thẩm.
 4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.
- Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự (qua đ/c)
- Lưu Hồ sơ; HCTP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Đình Lực